

QUAN HỆ QUỐC TẾ

BẤT BÌNH ĐẲNG Ở CHÂU MỸ LATINH

Lê Văn Nga

Viện Nghiên cứu Châu Mỹ

Làn sóng toàn cầu hoá lan toả mạnh mẽ từ giữa thập niên 70 của thế kỷ XX, được nhìn nhận là quá trình xoá bỏ các biên giới về kinh tế và tăng cường trao đổi quốc tế, đặc biệt là về thương mại và các dòng chảy của vốn đầu tư. Đối với các quốc gia Mỹ Latinh cũng như các quốc gia kém phát triển khác, quá trình này có liên quan đến những áp lực từ phía quốc tế và những cải tổ về chính sách trong nước nhằm xây dựng mô hình phân phối lợi ích, giảm bớt vai trò của nhà nước trong nền kinh tế, bởi vì người ta cho rằng sự can thiệp của nhà nước ở châu Mỹ Latinh không chỉ phải chịu trách nhiệm về những thất bại trong kinh tế mà còn phải chịu trách nhiệm về những bất bình đẳng xã hội trầm trọng của khu vực. Người ta cũng tin rằng, những cải tổ chính sách sẽ tăng cường dân chủ thông qua giảm bớt quyền lực kinh tế của nhà nước và giảm bớt hiện tượng tham nhũng. Tuy nhiên, khủng hoảng và những khó khăn về kinh tế liên tục đe dọa các quốc gia Mỹ Latinh. Vào thời kỳ đầu của quá trình toàn cầu hoá, các quốc gia Mỹ Latinh đã phải đối mặt với cuộc khủng hoảng năng lượng thế giới 1973-1974. Tiếp theo là thời kỳ khủng hoảng nợ vào đầu những năm 1980. Cuộc khủng hoảng nợ năm 1982 đã có những ảnh hưởng sâu rộng đối với khu vực Mỹ Latinh. Thập kỷ 90 sau đó được đánh dấu bằng cuộc khủng hoảng ở Mexico năm 1995, cuộc khủng hoảng tài chính ở châu Á năm 1997, và cuộc khủng hoảng ở Brazil năm 1998. Vào cuối

những năm 1990, những cải tổ về chính sách ở châu Mỹ Latinh không chỉ làm trầm trọng thêm tình trạng bất bình đẳng trong xã hội, mà còn có khả năng phá huỷ nền dân chủ mong manh. Sự tác động qua lại của các yếu tố trong nước và quốc tế đã tạo ra những khó khăn không nhỏ về chính trị và xã hội ở khu vực Mỹ Latinh. Bất bình đẳng trở thành một hiện tượng đặc trưng ở các quốc gia Mỹ Latinh.

1. Các khía cạnh đa chiều của hiện tượng bất bình đẳng ở châu Mỹ Latinh.

Khi phân tích hiện tượng bất bình đẳng, người ta thường đề cập nhiều đến bất bình đẳng thu nhập. Thực ra, bất bình đẳng thu nhập chỉ là một khía cạnh của hiện tượng bất bình đẳng. Bởi vì, hiện tượng bất bình đẳng không chỉ phát sinh từ sự chênh lệch về thu nhập, chỉ cho tiêu dùng hay chênh lệch về tài sản, mà hiện tượng bất bình đẳng còn bắt nguồn từ sự chênh lệch trong việc sử dụng các dịch vụ giáo dục, y tế, an ninh xã hội, việc tham gia vào vũ đài chính trị và tham gia vào quá trình phát triển của xã hội. Nguyên nhân của hiện tượng bất bình đẳng là do nhiều yếu tố liên quan đến kinh tế, xã hội và chính trị, chủ yếu là do: sự khác biệt về điều kiện lao động, sự khác biệt về việc sử dụng đất đai và các tài sản hiện vật khác, sự khác biệt trong việc sử dụng các dịch vụ y tế, giáo dục và các dịch vụ xã hội khác, sự khác biệt về quyền lực

khi tham gia chính trị, sự khác biệt khi tiếp cận các thể chế pháp luật.

Các khía cạnh của hiện tượng bất bình đẳng được thể hiện không giống nhau ở các xã hội, cũng như giữa khu vực thành thị và nông thôn, giữa các khu vực và các cộng đồng dân cư khác nhau. Ở hầu hết các quốc gia đang phát triển, khu vực thành thị được cung cấp các dịch vụ công cộng và cơ sở hạ tầng tốt hơn so với khu vực nông thôn. Thu nhập của dân cư nông thôn chủ yếu là từ sản xuất nông nghiệp và thường thấp hơn so với thu nhập của người dân thành thị. Nhiều nghiên cứu đã chỉ ra rằng phụ nữ thường được trả công thấp hơn so với nam giới khi thực hiện những công việc tương tự nhau. Ở các quốc gia đang phát triển, các gia đình thường đầu tư vào giáo dục cho con trai nhiều hơn là đầu tư cho con gái, mức định dưỡng cho con trai cao hơn và dịch vụ y tế cũng tốt hơn so với con gái. Bên cạnh đó, bất bình đẳng về chủng tộc và

sắc tộc được coi là khía cạnh nổi cộm của hiện tượng bất bình đẳng. Những người bản xứ và những người gốc da đen ở các nước Mỹ Latinh có ít cơ hội hơn so với những người da trắng trong mọi lĩnh vực sản xuất và dịch vụ. Một nghiên cứu được thực hiện với 7 quốc gia: Brazil, Guyana, Guatemala, Bolivia, Chile, Mexico và Peru đã chỉ ra rằng nam giới người bản xứ có thu nhập thấp hơn 35-65% so với nam giới người da trắng. Ở các nước Mỹ Latinh cũng có sự phân biệt đáng kể giữa những người phụ nữ da trắng và những người phụ nữ không phải người da trắng.

Bất bình đẳng phát sinh do các hệ thống phân phối thiếu công bằng trong xã hội. Nguyên nhân thứ hai của hiện tượng bất bình đẳng là do các cá nhân khác nhau có cơ hội và sự lựa chọn khác nhau. Cuối cùng, các hình thức phân biệt gắn với các xã hội khác nhau cũng có thể góp phần tạo nên những bất bình đẳng về kinh tế, xã hội và chính trị.

Bảng 1: Bất bình đẳng chủng tộc và sắc tộc ở một số quốc gia Mỹ Latinh

| Tên quốc gia | % dân cư bản xứ | % dân cư bản xứ dưới giới hạn nghèo đói | % không phải người da trắng | % dân cư không phải người da trắng dưới giới hạn nghèo đói |
|--------------|-----------------|---|-----------------------------|--|
| Bolivia | - | 88 | - | - |
| Brazil | 0,1 | 67 | 46 | 54 |
| Columbia | - | - | - | 76 |
| Guatemala | 45 | 93 | - | - |
| Mexico | 15 | 80 | - | - |
| Peru | 24 | 65* | - | - |

Nguồn: Dựa trên cơ sở thông tin trong bài viết của Justino và Litchfield (2002). Những con số ước tính này dựa theo các cuộc điều tra về hộ gia đình gần nhất.

Chú giải: * Giá trị này tăng lên đến 86% nếu chúng ta chỉ xét những người nói tiếng Aymara.

2. Các loại bất bình đẳng ở châu Mỹ Latinh

Theo David de Ferranti, phó Chủ tịch Ngân hàng Thế giới về khu vực Mỹ Latinh và Caribbean: "Mỹ Latinh có mức bất bình đẳng thu nhập cao, và cũng thể hiện sự tiếp cận thiếu công bằng đối với giáo dục, y tế, điện và

nước, cũng như sự chênh lệch lớn về tiếng nói chính trị, tài sản và các cơ hội. Sự bất bình đẳng này làm chậm tiến độ của quá trình xoá đói giảm nghèo, và phá vỡ bản thân quá trình phát triển".

Bất bình đẳng về kinh tế

Mỹ Latinh được đánh giá là có mức bất bình đẳng thu nhập cao nhất thế giới. Từ những năm 1960, hệ số thu nhập Gini

ở các nước Mỹ Latinh đã cao hơn 0,5, con số này ở các quốc gia OECD là 0,37 và ở khu vực Nam Á là 0,3. Bolivia và Brazil có hệ số thu nhập Gini xấp xỉ 0,6 - được xếp vào hàng cao nhất thế giới. Ngoại trừ Costa Rica và Honduras, ở Mỹ Latinh vào đầu những năm 1980 và cuối những năm 1990, bất bình đẳng thu nhập ngày càng tăng mặc dù tỷ lệ người nghèo đói đã giảm dần.

Thu nhập của 10% dân số giàu nhất ở Mỹ Latinh và Caribbean chiếm 48% tổng thu nhập, trong khi thu nhập của 10% dân số nghèo nhất chỉ chiếm 1,6%. Để so sánh, người ta chỉ ra rằng ở các

nước công nghiệp, 10% những người có thu nhập cao nhất chiếm 29,1% tổng thu nhập, trong khi thu nhập của 10% những người có thu nhập thấp nhất chiếm 2,5%. Sử dụng "Chỉ số Gini" về bất bình đẳng trong phân phối thu nhập và tiêu dùng, các nhà nghiên cứu nhận thấy rằng từ những năm 1970 đến những năm 1990, Mỹ Latinh được đánh giá là có mức bất bình đẳng cao hơn 10 điểm so với châu Á, cao hơn 17,5 điểm so với 30 quốc gia thuộc Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD), và cao hơn 20,4 điểm so với Đông Âu.

Bảng 2: Bất bình đẳng thu nhập ở Mỹ Latinh và các khu vực khác trên thế giới

| | 1960 | 1965 | 1970 | 1975 | 1980 | 1985 | 1990 | 1995 |
|---|------|------|------|------|------|------|------|------|
| Các quốc gia OECD | 0,40 | 0,37 | 0,38 | 0,37 | 0,36 | 0,36 | 0,36 | 0,37 |
| Mỹ Latinh và Caribbean | 0,52 | 0,50 | 0,54 | 0,54 | 0,52 | 0,55 | 0,55 | 0,56 |
| Nam Phi và Trung Đông | 0,50 | 0,47 | 0,50 | 0,49 | 0,41 | 0,47 | 0,39 | 0,35 |
| Châu Phi Cận Sahara | 0,52 | 0,51 | 0,56 | 0,44 | 0,42 | 0,46 | 0,53 | 0,45 |
| Nam Á | 0,39 | 0,37 | 0,37 | 0,38 | 0,38 | 0,39 | 0,36 | 0,30 |
| Đông Á & Thái Bình Dương | 0,40 | 0,38 | 0,36 | 0,40 | 0,39 | 0,40 | 0,40 | 0,38 |
| Các nền kinh tế kế hoạch hoá tập trung trước đây | - | 0,31 | 0,28 | 0,27 | 0,32 | 0,31 | 0,33 | 0,42 |

Nguồn: Checchi (2000), trang 13, dựa theo số liệu do Deiniger và Squire (1996) công bố và Bộ số liệu về Bất bình đẳng Thu nhập của WIDER tại địa chỉ: www.wider.unu.edu/wiid/wiid.htm

Chú giải: Bất bình đẳng thu nhập trong bảng được đo lường theo Hệ số Gini. Hệ số Gini là một chỉ số về bất bình đẳng thu nhập dao động từ 0 đến 1. Hệ số gần bằng 1 cho biết có một số ít người sở hữu phần lớn thu nhập (nghĩa là bất bình đẳng cao). Hệ số bằng 0 thể hiện thu nhập hoàn toàn bình đẳng.

Tỷ lệ thất nghiệp ngày càng tăng và ngày càng có nhiều lao động được sử dụng trong khu vực phi chính thức. Theo kết quả nghiên cứu, người lao động ở khu vực phi chính thức có thu nhập trung bình thấp hơn 44% so với những người lao động ở khu vực chính thức. Điều này góp phần làm trầm trọng thêm tình trạng bất bình đẳng thu nhập vốn đang nhức nhối.

Sự phân bổ đất đai, một nguồn lực quan trọng trong sản xuất ở hầu hết các quốc gia Mỹ Latinh đều không công bằng cả về quy mô và chất lượng. Theo

kết quả nghiên cứu của Rodríguez & Smith 1994, IFAD 2001, Justino và các cộng sự, 2003, vào những năm 1980, Chỉ số Tập trung Đất Gini của Argentina là 0,86 và của Venezuela là 0,91, con số này của Mỹ là 0,75 và của Pháp là 0,58.

Bất bình đẳng xã hội

Bất bình đẳng xã hội đặc biệt diễn ra mạnh mẽ ở châu Mỹ Latinh. Bất bình đẳng xã hội phản ánh sự chênh lệch giữa các cá nhân trong việc tiếp cận các dịch vụ y tế, giáo dục và các dịch vụ

khác như bảo hiểm xã hội, trợ cấp xã hội... Sự chênh lệch rõ nét nhất trong việc cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khoẻ được thể hiện giữa khu vực thành thị và nông thôn. Theo số liệu của IFAD (2001), trong thời kỳ từ 1990 đến 1997, 81% dân cư thành thị và chỉ 52% dân cư nông thôn được đảm bảo điều kiện vệ sinh. Năm 1995, 90% dân cư thành thị và chỉ 49% dân cư nông thôn có nước sinh hoạt đảm bảo an toàn. Trong thời kỳ từ 1985 đến 1995, các dịch vụ y tế công cộng đảm bảo phục vụ cho 84% dân cư thành thị và 54% dân cư nông thôn.

Vào những năm cuối thế kỷ XX, hệ thống giáo dục đào tạo ở khu vực Mỹ Latinh đã có những cải thiện nhất định. Trong giai đoạn từ năm 1960 đến năm 1990, thời gian được đào tạo trong trường phổ thông tăng từ 3,06 năm đến 6,17 năm. Theo đánh giá của UNDP, tình trạng bất bình đẳng trong giáo dục ở Mỹ Latinh thấp hơn hầu hết các khu vực kinh tế đang phát triển khác, song cao gần gấp hai lần các quốc gia OECD và Đông Âu. Tuy nhiên, chất lượng giáo dục ở khu vực này chưa cao. Các chính phủ chỉ đầu tư mạnh vào giáo dục tiểu học, ít đầu tư cho giáo dục trung học cơ sở và phổ thông trung học. Trong khi những người giàu có tỷ lệ tốt nghiệp đại học rất cao, thì những người nghèo thường có xu hướng bỏ học sau khi học hết tiểu học. Tỷ lệ mù chữ ở nông thôn cao hơn nhiều so với ở thành thị, và số nữ giới không biết đọc, biết viết cao hơn nhiều so với số nam giới không biết đọc, biết viết.

Hầu hết các quốc gia Mỹ Latinh đều có các chương trình bảo hiểm xã hội và trợ cấp xã hội cơ bản, song có sự phân biệt đáng kể giữa các tầng lớp xã hội, và tất nhiên những người có thu nhập thấp được hưởng lợi ít hơn những người có thu nhập cao hơn. Tuy nhiên, ở khu vực Mỹ Latinh đã có một số thay đổi tích cực. Năm 1981, Chile đã áp dụng một hệ thống an sinh xã hội do chính phủ kiểm soát, và gần đây hệ thống này đã được đưa vào áp dụng ở các nước Peru, Argentina, Colombia, Uruguay và

Mexico. Mặc dù chưa đáp ứng được các mục tiêu về phân phối lại, nhưng hệ thống quản lý này đã có sự tiến bộ đáng kể so với các hệ thống trước đây.

Bất bình đẳng chính trị

Gacitúa và Sojo (2000) lập luận rằng, ở các nước Mỹ Latinh, những thất bại dân chủ đã ngăn cản sự tham gia vào diễn đàn chính trị của khu vực dân cư nghèo. Người da trắng, nam giới, những người được đào tạo đại học, người thành thị không chỉ chiếm đại bộ phận trong các cơ quan nhà nước, hệ thống luật pháp và các đảng mà còn có quyền lực xã hội không chính thức, ví dụ như chủ đất, chủ nhà băng, chủ doanh nghiệp, các nhà học giả. Các hệ thống tập trung hoá của chính phủ được các quốc gia Mỹ Latinh ủng hộ cũng giúp duy trì nguyên tắc của một số gia đình lớn hay một số nhân vật quan trọng. Ngoài ra, các hệ thống luật pháp của nhà nước, các hệ thống bảo vệ tài sản và các nhà tù dường như đem lại lợi ích cho dân chúng tỷ lệ với giá trị của cải hay mức đầu tư của họ.

Cuối cùng, cần hiểu được rằng vấn đề chủng tộc và sắc tộc có liên quan chặt chẽ đến tình trạng bất bình đẳng ở Mỹ Latinh. Ví dụ, 88% người Bolivia và 93% người dân bản xứ Guatemala rơi vào tình trạng dưới giới hạn nghèo đói. Sự phân biệt này được phản ánh ở các chỉ số xã hội như tỷ lệ biết đọc biết viết, số người đến trường, số người suy dinh dưỡng, số thanh thiếu niên tử vong và sự tiếp cận các dịch vụ xã hội - đối với người bản xứ, tất cả các chỉ số này đều rất thấp.

3. Vai trò của các chính phủ, xã hội dân sự và cộng đồng quốc tế

Vai trò của các chính phủ, xã hội dân sự

Theo nghiên cứu của Justino và Acharya (2003), sự tăng cường vai trò của các chính phủ ở khu vực Mỹ Latinh có thể cung cấp các quyền về kinh tế, xã hội và chính trị, từ đó có thể tránh được tình trạng bất bình đẳng. Theo Justino

và Acharya, có ba khu vực quan trọng cần sự can thiệp của các chính phủ trong vai trò giám thiểu bất bình đẳng ở Mỹ Latinh:

- Xây dựng hệ thống thuế lũy tiến, thông qua đó thu nhập được chuyển từ người giàu cho người nghèo.

- Tạo lập sự bình đẳng về cơ hội trong mọi lĩnh vực của cuộc sống.

- Khuyến khích sự thay đổi thái độ phân biệt chủng tộc và sắc tộc, phân biệt giới trong xã hội.

Các chính phủ không chỉ có vai trò thực hiện các chính sách phân phối lại thu nhập, tài sản mà còn thực hiện phân phối lại các quyền chính trị và xã hội.

Những khó khăn trong việc thực hiện các chính sách phân phối lại đối với các nguồn lực tài chính hay các quyền chính trị và xã hội ở các quốc gia nghèo hay các quốc gia có thu nhập trung bình càng làm tăng thêm tình trạng bất bình đẳng (ví dụ tiền thu sử dụng vốn không thể khuyến khích đầu tư). Ngoài ra, các chính sách này có thể bị cản trở do xã hội thiếu quyết tâm chính trị đổi mới quá trình phân phối lại, hay do sự phản đối đơn thuần đối với quá trình phân phối lại của những người ưu tú trong giới chính trị và trong xã hội, cũng như sự quản lý kinh tế yếu kém của các chính phủ khi theo đuổi những lợi thế về bầu cử, do sự liên kết bất hợp lý giữa các chuyên gia kỹ thuật và những người ra quyết định chính trị và những khó khăn trong việc xây dựng các liên minh ủng hộ thích hợp.

Năm 2000, đã có những thay đổi quan trọng trong hệ thống quản lý thuế ở Mỹ Latinh. Các thành tựu khoa học công nghệ được đưa vào áp dụng trong việc quản lý thuế và những người đóng thuế, các thủ tục rườm rà giữa người lao động và cơ quan quản lý thuế được giảm bớt, tăng cường các hình phạt đối với những người không thực hiện nghĩa vụ nộp thuế.

Bên cạnh đó, các chính phủ cũng chú trọng đến các chính sách phân phối lại

trong lĩnh vực giáo dục, y tế và các chính sách phân phối lại khác liên quan đến mọi khía cạnh kinh tế, xã hội, chính trị.

Đồng thời, các cộng đồng dân cư nghèo cũng cần tích cực hơn trong việc theo đuổi các chương trình phân phối lại mở rộng. Theo Schneider và Ugaz (2003), dân chúng Mỹ Latinh dường như không ủng hộ quá trình phân phối lại. Các nhà kinh tế chỉ ra rằng, sự can thiệp bằng chính sách sẽ phải đúng lúc và có mục tiêu phù hợp. Hơn nữa, để sự can thiệp đó thành công thì những cải tổ đổi mới quá trình phân phối lại đòi hỏi phải có sự ủng hộ về chính trị của địa phương, giảm sự ảnh hưởng về chính trị của giới thương lưu và những lợi ích cá nhân. Các cử tri có thể ủng hộ việc chi tiêu cho hoạt động phúc lợi có tính chất phân phối lại nếu họ tin rằng những người giàu có thể bị đánh thuế một cách hợp lý và hệ thống thuế phải được cải tổ. Những điều này chính là động cơ để những người nghèo tham gia tích cực hơn vào quá trình phân phối lại nhằm làm giảm tình trạng bất bình đẳng ở Mỹ Latinh.

Vai trò của cộng đồng quốc tế

Các thể chế tài chính quốc tế như Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF), Ngân hàng Thế giới (WB) và Ngân hàng Phát triển Liên Châu Mỹ (IADB) cũng có vai trò tham gia vào quá trình chống lại tình trạng bất bình đẳng kinh tế, xã hội, chính trị ở châu Mỹ Latinh.

IMF đóng vai trò trọng tâm trong việc tăng cường sự ổn định của hệ thống tài chính quốc tế, đồng thời thực hiện cam kết về xoá đói giảm nghèo và giảm tình trạng bất bình đẳng. Thông qua sự can thiệp bằng chính sách, IMF thực hiện nhiệm vụ ngăn chặn và kìm hãm các cuộc khủng hoảng tài chính, nhờ đó giảm nghèo đói và bất bình đẳng, chẳng hạn trong các cuộc khủng hoảng gần đây ở Mexico, Argentina, Brazil. WB và IADB cũng có vai trò can thiệp trong việc tăng cho vay và kích thích hiệu quả

hoạt động của các dòng vốn ở khu vực Mỹ Latinh trong các thời kỳ suy thoái kinh tế, nhờ đó, giảm bớt những ảnh hưởng tiêu cực đối với xã hội của các cuộc khủng hoảng tài chính ở các nền kinh tế có thu nhập thấp và thu nhập trung bình. Các nhà phân tích cho rằng WB và IDB nên tiếp tăng cường vai trò cho vay, không chỉ đối với các nước nghèo, mà đối với cả các nước có thu nhập trung bình.

Để hỗ trợ vai trò ngày càng tăng của các thể chế tài chính quốc tế, cộng đồng quốc tế phải cam kết tăng cường các nguồn lực sẵn có cho các tổ chức này. Trong quá trình hướng tới giảm tình trạng bất bình đẳng ở khu vực Mỹ Latinh, nhất thiết phải có sự tham gia của cộng đồng quốc tế. Các tổ chức quốc tế, cộng đồng quốc tế phải nhận thức được vấn đề bất bình đẳng và nhu cầu giải quyết vấn đề đó.

4. Một số kết luận

Bất bình đẳng ở châu Mỹ Latinh là một hiện tượng nổi cộm, có tính chất đa chiều với nhiều khía cạnh khác nhau. Các quốc gia Mỹ Latinh không chỉ có bất bình đẳng thu nhập cao nhất thế giới mà còn được đặc trưng bởi tình trạng bất bình đẳng nghiêm trọng trên thị trường, bất bình đẳng trong y tế, giáo dục và các dịch vụ an sinh xã hội khác, bất bình đẳng trong việc tham gia chính trị và tiếp cận các thể chế luật pháp. Bất bình đẳng về chủng tộc và sắc tộc, bất bình đẳng giữa các khu vực thành thị và nông thôn, bất bình đẳng giới là những khía cạnh đa dạng trong vấn đề bất bình đẳng ở châu Mỹ Latinh.

Các nhà phân tích đã chỉ ra rằng bất bình đẳng có tác động tiêu cực đối với sự tăng trưởng kinh tế và những nỗ lực xoá đói giảm nghèo, cản trở những nỗ lực nhằm nâng cao mức sống của những tầng lớp dân cư nghèo trong xã hội ở các

quốc gia Mỹ Latinh. Kinh nghiệm của nhiều quốc gia trong khu vực đã chỉ ra rằng tình trạng bất bình đẳng hiện nay cần được từng bước xoá bỏ, vì bất bình đẳng có ảnh hưởng tiêu cực đối với hầu hết các lĩnh vực kinh tế, xã hội và chính trị. Các chiến lược phát triển chỉ có thể thành công khi tình trạng bất bình đẳng về kinh tế, xã hội và chính trị được giảm nhẹ. Kinh nghiệm của các quốc gia Mỹ Latinh nhấn mạnh tầm quan trọng của việc kết hợp các chính sách tăng trưởng kinh tế với các chính sách phân phối lại và các chính sách xã hội trong những thời kỳ cải cách kinh tế. Việc kết hợp các chính sách như vậy sẽ tạo nên những hệ thống phân phối công bằng (đối với các nguồn lực tài chính, các quyền xã hội và chính trị), đảm bảo sự bình đẳng về cơ hội trong mọi lĩnh vực của các cộng đồng dân cư, loại bỏ mọi hình thức phân biệt. Quá trình thực hiện một khuôn khổ chính sách như vậy phụ thuộc vào sự nỗ lực của các chính phủ, xã hội dân sự và sự nỗ lực của cả cộng đồng quốc tế, đặc biệt các tổ chức quốc tế ■

Tài liệu tham khảo:

1. Hausman, R. and Rigobon, R. (1993). *Government spending and income distribution in Latin America*. IADB, Washington.
2. Patricia Justino, Julie Litchfield và Laurence Whitehead. *The Impact of inequality in Latin America* Working Paper số 21, tháng 4 năm 2003.
3. Patricia Justino và Arnab Acharya. *Inequality in Latin America: Processes and inputs*. Working Paper số 22, tháng 4 năm 2003.
4. www.globalpolicy.org
5. www.worldbank.org.
6. Jesuit, David and Timothy Smeeding. 2002. "Poverty and Income Distribution." Luxembourg Income Study Working Paper số 293.
7. http://www.brynmawr.edu/Acads/GSSW/schram/sossin_equality.html
8. http://www.essays.cc/free_essays/d3/avw194.shtml
9. http://www.apsanet.org/section_256.cfm
10. Wodon, Q. và các tác giả khác (2000). *Poverty and policy in Latin America and the Caribbean*. World Bank Technical Paper 467.